

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH 11 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2005

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP SOMECO Sông Đà đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây.

1. **Trình thông qua báo cáo của hội đồng quản trị, báo cáo của ban kiểm soát; báo cáo tài chính năm 2013 (Như tài liệu đã trình ĐHCĐ):**
 - a. Nội dung báo cáo của HĐQT, Báo cáo của ban kiểm soát, Báo cáo tài chính: Như tài liệu trình đại hội đồng cổ đông.
 - b. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
 - Tổng giá trị SXKD : 250,82 tỷ đồng/KH 183,64 tỷ đồng, đạt 136,58% KH.
 - Doanh thu : 221,42 tỷ đồng/KH 214,15 tỷ đồng, đạt 103,39 % KH
 - Các khoản nộp nhà nước : 17,03 tỷ đồng/KH 9,55 tỷ đồng, đạt 178 % KH
 - Lợi nhuận (trước thuế) : 3,66 tỷ đồng/KH 11,79 tỷ đồng, đạt 31 % KH
 - Lợi nhuận sau thuế : 1,91 tỷ đồng/KH 8,84 tỷ đồng, đạt 22 % KH
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu: 1,64%
 - Tổng tài sản : 556.475.690.562 đồng
 - + Tài sản ngắn hạn : 402.012.875.408 đồng
 - + Tài sản dài hạn : 154.462.815.154 đồng
 - Nguồn vốn : 556.475.690.562 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu : 124.793.843.360 đồng
 - + Nợ phải trả : 431.681.847.202 đồng
 - + Vốn điều lệ : 70.000.000.000 đồng
 - Giá trị đầu tư : 27,52 tỷ đồng/KH 281,65 tỷ đồng, đạt 10 % KH
 - Tổng số CBCNV bình quân : 474 người
 - Thu nhập bình quân : 5,60 triệu đồng/người/tháng.
2. **Trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**
 - Lợi nhuận thực hiện năm 2013:
 - + Lợi nhuận trước thuế : 3.658.312.500 đồng
 - + Thuế TNDN phải nộp : 1.746.745.044 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế phân phối : 1.911.567.456 đồng.
 - Trích lập các quỹ:
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) : 191.156.746 đồng
 - + Trích quỹ dự phòng tài chính (5%LNST) : 95.578.373 đồng
 - + Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) : 95.578.373 đồng

- + Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) : 95.578.373 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 1.433.675.591 đồng
- Lợi nhuận trả cổ tức 2013(0%) : 0 đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

3.1 Mục tiêu, tiến độ các công trình dự án công ty tham gia thi công.

- Thủy điện Xekaman 1: Gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ chung của công trình và mục tiêu chống lũ năm 2014.
- Thủy điện Trung Sơn: Gia công cầu trục và cung cấp thiết bị cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ hợp đồng.
- Thủy điện Yantansien: đảm bảo tiến độ phát điện trong cuối quý I/2014.
- Thủy điện Nậm Ly 1: Hoàn thiện công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị toàn nhà máy, phát điện tổ máy vào đầu quý III/2014.
- Các công trình dự án khác: Gia công lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ đã ký với chủ đầu tư

3.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014.

- **Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.**

- Hoàn thành việc sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà trong quý I/2014. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý của đơn vị, phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Xem xét mô hình tổ chức của Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn - Thiết kế SOMECO.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên Kỹ thuật - Công nghệ SOMECO sang hoạt động theo mô hình chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của đơn vị theo ngành nghề chính của đơn vị đến năm 2020. Rà soát, hoàn thiện các qui chế, qui định trong công tác quản lý và điều hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- **Công tác quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh**

- Xây dựng biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công trình. Tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thu vốn và quyết toán các công trình.
- Thực hiện giảm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự sắp xếp lại tổ chức, giảm tối đa các chi phí như xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm v.v..
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2014 từ công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc. Lập kế hoạch chi phí đối với các công trình ngay từ khi bắt đầu triển khai thi công, thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ việc quản lý chi phí theo đúng kế hoạch. Hàng tháng có đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các chi nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh trong tháng, quý.

- **Công tác đầu tư và tiếp thị đầu thầu:**

- Tập trung nguồn vốn và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào quý 3/2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm đối tác chuyển nhượng đối với các dự án khó khăn về vốn và không có hiệu quả.
- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu để đảm bảo việc làm trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Đồng thời, phối hợp với Ban đầu thầu Tổng công ty Sông Đà để tiếp

cận đầu thầu các gói thầu thuộc ngành nghề kinh doanh chính và là thế mạnh của đơn vị.

3.3 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
A	SẢN XUẤT KINH DOANH			
I	Tổng giá trị SXKD	10⁹Đ	270,90	264,60
	<i>Tốc độ tăng trưởng</i>		5,65%	5,50%
1	Giá trị SXKD xây lắp	10 ⁹ Đ	81,20	81,20
2	Giá trị SXKD SPCN	10 ⁹ Đ	184,00	177,80
3	Giá trị SXKD khác	10 ⁹ Đ	5,70	5,60
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh số bán hàng	10 ⁹ Đ	346,08	338,07
2	Doanh thu	10 ⁹ Đ	325,00	319,34
3	Thu tiền về tài khoản	10 ⁹ Đ	327,92	323,21
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ Đ	22,50	22,42
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ Đ	14,62	14,37
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/DT</i>	%	4,50%	4,50%
6	Vốn điều lệ	10 ⁹ Đ	77,35	77,35
	<i>Trong đó: Vốn Nhà nước</i>	10 ⁹ Đ	35,70	35,70
7	Vốn Chủ sở hữu	10 ⁹ Đ	146,62	146,08
8	Tổng tài sản	10 ⁹ Đ	803,10	522,74
9	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần		4,9
10	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%		10,0
III	Lao động tiền lương			
	Tổng CBCNVBQ sử dụng	Người	860	790
	<i>Trong đó: LĐ trực tiếp</i>	Người	618	566
	TNBQ 1 người/tháng	10 ⁶ Đ	5,402	5,50
	Tổng thu nhập	10 ⁹ Đ	56,76	52,14
IV	Khối lượng chủ yếu			
1	GC chế tạo thiết bị	Tấn	5.072	5.072
2	Lắp đặt thiết bị	Tấn	4.100	4.100
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁹Đ	299,40	1,44
1	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁹ Đ	1,44	1,44
2	Đầu tư phát triển sản xuất	10 ⁹ Đ	297,96	

4. Trình đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị và ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ II (2011 - 2016) do đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 bầu cử vào được bổ sung năm 2013 gồm các thành viên sau đây:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

- Ông Kim Mạnh Hà Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Anh Thành viên
- Ông Trần Thanh Sơn Thành viên
- Ông Phạm Văn Thường Thành viên
- Ông Phạm Đức Trọng Thành viên

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Vũ Đức Quang Trưởng ban
- Ông Lê Văn Lâm Thành viên
- Bà Phạm Thị Canh Thành viên

Nay ông Nguyễn Anh - Thành viên HĐQT đã có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT (do chuyển công tác) và bà Phạm Thị Canh - thành viên ban kiểm soát đã có đơn xin từ nhiệm thành viên ban kiểm soát (Do nghỉ hưu).

Căn cứ vào luật doanh nghiệp và điều 24 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy việc từ nhiệm của ông Nguyễn Anh và bà Phạm Thị Canh là hợp lệ; Kính trình đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Anh và thành viên ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Canh.

5. Trình đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động, qui chế quản trị công ty Hội đồng quản trị công ty đã có thông báo và hướng dẫn quý vị cổ đông đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đến ngày tháng 04 năm 2014. Hội đồng quản trị công ty nhận được văn bản số..... của TCT Sông Đà (có văn bản kèm theo) về việc thay đổi người đại diện phần vốn và đề cử ông (bà)..... thay thế cho ông Nguyễn Anh và giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông bầu vào giữ chức vụ Thành viên HĐQT công ty. Đồng thời nhóm cổ đông đại diện cho.....% cổ phần phổ thông giới thiệu và đề cử ông (bà) tham gia ứng cử vào chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu cử thông qua việc:

- Ông (bà)..... Tham gia chức vụ thành viên HĐQT công ty.
- Ông (bà)..... Tham gia chức vụ Thành viên Ban kiểm soát công ty.

6. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

Hội đồng quản trị Công ty CP Someco Sông Đà kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, trên cơ sở Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2014.

7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Theo điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty qui định: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ được đại hội đồng cổ đông quyết định và phê duyệt.
- Để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh được kịp thời, không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch được qui định tại điểm p khoản 2 điều 14 điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty nếu có phát sinh trong năm 2014.

8. Trình đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 và Dự toán mức thù lao năm 2014

Căn cứ nghị quyết số 19NQ/ĐCHCĐ ngày 30/06/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty.

8.1. Thực hiện năm 2013:

a. Theo nghị quyết số 19NQ/ĐCHCĐ ngày 30/06/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, mức lương và thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty được tính như sau

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $\geq 100\%$:

- + Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 40.000.000 đồng/ tháng;
- + Thù lao của TV HĐQT và trưởng BKS : 6.000.000 đồng/người/tháng;
- + Thù lao của thành viên BKS : 3.000.000 đồng/ người/tháng.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $< 100\%$, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

b. Do trong năm 2013 cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị có thay đổi cụ thể như sau (từ tháng 7/2013):

- Chủ tịch HĐQT công ty là bán chuyên trách.
- 01 thành viên HĐQT Chuyên trách.
- 03 thành viên HĐQT bán chuyên trách.

Vì vậy HĐQT đã phối hợp với Ban kiểm soát Công ty tạm thời xây dựng mức lương và thù lao như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $\geq 100\%$:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/ tháng
- + Lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 30.256.500 đồng/tháng
- + Các chức danh khác được giữ nguyên như nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Do tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2013 của Công ty đạt mức trung bình chung là 60% do vậy mức lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát công ty được chi năm 2013 như sau:

- + Lương của chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) : 156.000.000 đồng.
= (40.000.000 x 6,5 tháng x 0,6)
- + Thù lao của chủ tịch HĐQT (Bán chuyên trách) : 33.000.000 đồng.
= (10.000.000 x 5.5 tháng x 0,6)
- + Thù lao, lương của kiêm TVHĐQT (TGD) : 263.262.874 đồng.
(Lương 220.062.874 đồng + Thù lao 43.200.000 đồng =
1x6.000.000x12thángx0,6)
- + Thù lao của các TV HĐQT và tr.BKS : 129.600.000 đồng.
= (3 x 6.000.000 x 12 tháng x 0,6)
- + Lương của 01 TV HĐQT chuyên trách : 99.846.450 đồng.
= (30.256.500 x 5.5 tháng x 0,6)

+ Thù lao của thành viên BKS : 43.200.000 đồng.
 = (2 x 3.000.000 x 12 tháng x 0,6)

Tổng cộng : 724.909.324 đồng.

8.2. Kế hoạch năm 2014:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty $\geq 100\%$ thì tổng dự toán và mức chi trả lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao (10 ⁶ đ)/ng ười	Lương (10 ⁶ đ) /người	Thời gian (tháng)	Số người	Thành tiền (10 ⁶ đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch kiêm nhiệm	10		5	1	50	
2	Chủ tịch chuyên trách		40	7	1	280	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách		20	5	1	100	
4	Thành viên kiêm nhiệm	6		7	1	42	
5	Thành viên TGD kiêm nhiệm	6	30	12	1	432	
6	Thành viên kiêm nhiệm	6		12	2	144	
7	Trưởng ban KS (Kiêm nhiệm)	6		12	1	72	
8	Thành viên ban KS (Kiêm nhiệm)	3		12	2	72	
	Cộng					832	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty <100%, lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như đã nêu ở trên.

* Trên đây là những vấn đề hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông. Kính đề nghị quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu HĐQT

